*Mẫu số 41-HS:**(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

*–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN.........................(1)**  **–––––––––––––––**  Số:...../..... (2)/HSST-QĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––**  *......., ngày..... tháng..... năm......* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**PHỤC HỒI VỤ ÁN**

**TÒA ÁN** (3)..........................

Căn cứ Điều (4).............và Điều 283 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số:…/…/TLST-HS ngày…tháng…năm…;

Đã được Tòa án(5)......ra Quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) số:.../.../HSST-QĐ ngày...tháng...năm...;

Xét thấy: (6) .......................................................................................,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Phục hồi vụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số:…/…/TLST-HS ngày…tháng…năm…

Đối với bị can (bị cáo): (7)......................................................................

Bị Viện kiểm sát (8)

Truy tố về tội (các tội) (9)

Theo điểm (các điểm).......khoản (các khoản).........Điều (các điều)......... của Bộ luật Hình sự.

Kể từ ngày (10).......tháng......năm........

2. Thời hạn chuẩn bị xét xử, áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đối với vụ án được phục hồi thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự kể từ ngày phục hồi vụ án.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * - (12) .........................; * - Lưu hồ sơ vụ án. | (11)**....................**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 41-HS****:*

(1), (3) và (5) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) trường hợp Thẩm phán ra Quyết định phục hồi vụ án thì ghi “45”, trường hợp Chánh án ra Quyết định phục hồi thì ghi “44”.

(6) ghi rõ lý do để hủy bỏ Quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trường hợp bị can (bị cáo) đã khỏi bệnh mà có Quyết định đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì phải ghi rõ số, ngày, tháng, năm của quyết định này.

(7) ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị can, bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị can, bị cáo thì ghi thêm và đồng phạm. Trường hợp bị can, bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác.

(8) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(9) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(10) xác định rõ ngày, tháng, năm phục hồi.

(11) trường hợp Chánh án ra Quyết định phục hồi thì ghi “**CHÁNH ÁN”**; trường hợp Thẩm phán ra Quyết định phục hồi thì ghi “**THẨM PHÁN”**.

(12) Viện kiểm sát cùng cấp, bị can (bị cáo).